

Số: 05/2026/QĐST - DS

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điểm d, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 110/2025/TLST - DS ngày 10 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1990

Căn cước công dân số: 038090007544

ĐKHKT: Thôn V, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L

Người đại diện: Luật sư Hoàng Doanh T - Giám đốc

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Văn Q - Luật sư Công ty L

Địa chỉ trụ sở: Số nhà B, đường Đ, phường K, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H1, sinh năm 1982

Căn cước công dân số: 038182017949

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải trả: Anh Nguyễn Trọng H, ông Trần Văn Q và chị Lê Thị H1 thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị H1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Trọng H số tiền là 1.080.000.000đ (Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng), không yêu cầu về lãi suất.

2.2. Về thời gian và phương thức trả tiền:

Từ tháng 01/2027 đến tháng 12/2027 (dương lịch), mỗi tháng chị H1 phải trả cho anh H số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Từ tháng 01/2028 (dương lịch), mỗi tháng chị H1 phải trả cho anh H số tiền từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) trở lên theo thỏa thuận của anh H cho đến khi chị H1 trả hết toàn bộ số tiền là 1.080.000.000đ (Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng) cho anh H.

Nếu chị H1 vi phạm bất kỳ một kỳ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì anh H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để thi hành toàn bộ số tiền còn lại cho anh H theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí:

- Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị H1 phải chịu 22.200.000đ (Hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) án phí giá ngạch tài sản.

- Trả lại cho anh Nguyễn Trọng H 19.200.000đ (Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo biên lai thu số 0002757 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thị Hà**

